

Bản án số: **329/2022/HS-PT**  
Ngày: 15-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Xuân Thành**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Lê Phước Thanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 259/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 14-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: S), sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức O (sinh năm 1976) và bà Trần Thị B (sinh năm 1976); Tiền án, tiền sự: Không; N thân: Bản án số 72/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/01/2015; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/5/2021; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:** Luật sư Huỳnh Văn T – Công ty Luật TNHH MTV A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Đức T: Bà Trần Thị B, sinh năm 1976; địa chỉ: thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2020, Nguyễn Đức T, Võ Văn T, Ngô Hùng N, Cung Vũ H, Nguyễn Đình C, Hoàng Anh T và Nguyễn Thanh S ngồi nhậu tại quán thịt chó số 11 ở ngã 6 thuộc thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Trong lúc nhậu thì T nói N dẫn mọi người đi “Bar X” nhậu tiếp thì T chửi: Mày không có tiền mà X gì, nên T và T đòi đánh nhau thì được can ngăn. Sau đó, T lấy xe máy đi về. Bực tức T nên trên đường đi về T gọi điện thoại cho bạn là Võ Văn Q và nhờ Q chở đi tìm T, Q sử dụng xe máy chở T đến trước quán cà phê 46 thuộc tổ dân phố Lộc T, phường C, thành phố C thì thấy S đang chờ T nên T nói Q dừng xe. T nhảy xuống xe cầm 01 cây kéo xếp gọn trong chùm chìa khóa của T đâm 03 nhát trúng vai phải T rồi lên xe Q chở về nhà T.

Do vẫn còn tức giận nên T vào nhà bếp lấy 02 con dao Thái Lan (01 con dao dài 22cm cán bằng nhựa màu vàng, 01 con dao dài 22cm cán bằng nhựa màu xanh) bỏ vào túi quần rồi nhờ anh rể là Nguyễn Ngọc D chở đi đến quán “Nhà sàn Y” thuộc thành phố C để tìm T. D chở T đến quán rồi đi về nhà, còn T ngồi chờ T đến để đánh.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì T, N, T, C và S đến nhà của H gần quán nhậu “Nhà bè Bé Lộc”. Khi T đi ra bãi đất sát mặt biển để đi vệ sinh thì T 02 tay cầm 02 con dao đứng từ phía sau dùng tay phải cầm dao đâm vào hông phải của T, T quay lại thì T tiếp tục dùng 02 tay đâm liên tiếp nhiều nhát vào đầu, tay, nách, lưng, hông phải của T. N thấy T bị đâm nên chạy đến đập T rơi xuống biển. Sau đó, T leo lên cầm dao đâm trúng vào tay phải của N thì N nhặt 01 đoạn inox 02 đầu có ốp nhựa màu xanh đánh vào tay T làm rơi 01 con dao. T tiếp tục cầm dao còn lại xông đến thì N nhặt 01 cây dầm mái chèo đuôi đánh nên T bỏ đi. T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 05/01/2021, T xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 01/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đỉnh phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng vai phải có 03 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%
- Vùng cánh tay phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%

- Vùng cánh tay phải có 03 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%
- Vùng mu tay phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng gan tay phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng ngực trên đường nách phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng ngực trên đường nách phải có 01 vết sẹo kích thước lớn (sẹo mổ). Tỷ lệ thương tật: 03%
- Vùng ngực trên đường nách phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ (sẹo dẫn lưu). Tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng thắt lưng hông phải có 02 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 02%
- Vùng lưng phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%
- Dẫn lưu màng phổi phải, di chứng dày dính màng phổi nhỏ hơn 1/4 diện tích 1 phế trường. Tỷ lệ thương tật: 13%
- Cắt 1 phần thùy dưới phổi phải. Tỷ lệ thương tật: 25%

2. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Võ Văn T là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm)

### 3. Kết luận khác:

- Vật gây ra thương tích: vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 31/KLGD ngày 25/02/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đối với Nguyễn Đức T kết luận:

+ Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/12/2020 Nguyễn Đức T bị bệnh: Rối loạn tâm thần do tổn thương não/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/12/2020 Nguyễn Đức T: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/ HS – ST ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định.***

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; các Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

## 2. Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường thiệt hại 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng cho bị hại Võ Văn T.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp cho bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị được miễn án phí theo quy định.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện cho bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt. Chấp nhận đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo về nội dung xin miễn án phí sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của người kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đại diện hợp pháp cho bị cáo kháng cáo nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện bị cáo theo quy định.

[1] Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, tại trước quán cà phê 46 thuộc tổ dân phố Lộc T, phường C, thành phố C, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi dùng 01 cây kéo xếp đâm 03 nhát liên tiếp vào vai phải của Võ Văn T và đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, tại nhà của Cung Vũ H gần quán nhậu “Nhà bè Y” thuộc thành phố C, bị cáo Nguyễn Đức T tiếp tục có hành vi dùng 02 con dao thái lan (01 con dao dài 22cm cán bằng nhựa màu vàng, 01 con dao dài 22cm cán bằng nhựa màu xanh) cầm trên 02 tay đâm liên tiếp nhiều nhát vào đầu, tay, nách, lưng, hông phải của Võ Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 01/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định: Tỷ lệ thương tật của Võ Văn T là 46%.

Với hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Đức T bị toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có hành vi dùng kéo xé, dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào vai, đầu, tay, nách, lưng, hông của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 11 năm tù là thoả đáng và không nặng.

Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cho bị cáo được hưởng do vậy, đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Xét nội dung kháng cáo về án phí: Xét thấy trong vụ án này bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo, để miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T và đơn kháng cáo của bà Bà Trần Thị Bông về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/ HS – ST ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà về hình phạt đối với bị cáo.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo về nội dung xin miễn án phí.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; các Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm về hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSYA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Xuân Thành**